

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**
Bản án số: 53/2024/ HS-ST
Ngày: 24-7-2024.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Loan và ông Dương Quốc Phòng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Liên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Liên– Kiểm sát viên.

Ngày 24/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2024/TLST-HS ngày 20/6/2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-HS, ngày 12/7/2024, đối với bị cáo:

Trần Ngọc D. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 20/4/1991 tại thành phố Đ, tỉnh Q. Nơi ĐKNKTT/chỗ ở: TDP 1, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Đoàn thể: Quần chúng; Trình độ HV: 12/12. Con ông Trần Quốc K và bà Lê Thị T. Vợ: Trần Thị Thảo L. Con: có 01 đứa (sinh năm 2017). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 12/4/2024 cho đến nay; có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Đức C. Trú tại: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc D muốn có giấy phép lái xe hạng D để làm tài xế, nhưng qua tìm hiểu D thấy việc học và thi giấy phép lái xe hạng D mất nhiều thời gian và chi phí, nên khoảng tháng 9/2023 D lên mạng xã hội Facebook thấy có nhiều tài khoản nhận làm giấy phép lái xe giả. D liên hệ với một tài khoản facebook (không nhớ tên) và nhắn tin trên ứng dụng Messenger với tài khoản này đặt làm 01 giấy phép lái xe hạng D và hai bên thỏa thuận giá 4.500.000 đồng. Sau đó, D chụp căn cước công dân, ảnh chân dung và địa chỉ nhận hàng gửi qua tin nhắn cho người đó. Đến cuối tháng 10/2023, có người của dịch vụ giao hàng đến nhà giao cho D 01 "Giấy phép lái xe" số

440233072182, hạng D mang tên Trần Ngọc D, sinh ngày 20/4/1991, cư trú tại phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Q, Sở Giao thông vận tải Quảng Bình cấp ngày 17/10/2023 và 01 hồ sơ thi sát hạch cấp giấy phép lái xe, D thanh toán số tiền 4.500.000 đồng cho bên giao hàng. Sau khi nhận hàng, D cất Giấy phép lái xe để sử dụng rồi hủy bỏ hồ sơ thi sát hạch. Ngày 15/02/2024 Trần Ngọc D đến nhà ông Lê Đức C, sinh năm 1967, tại thôn T, xã T (là Giám đốc công ty TNHH DV&TM C) để xin làm tài xế. Ông C hỏi Giấy phép lái xe thì D đưa Giấy phép lái xe giả mà D đã đặt làm trên mạng cho ông C xem. Thấy D có giấy phép lái xe hạng D nên ông C đồng ý thuê. Tối 15/02/2024, ông C giao xe ô tô nhãn hiệu For, loại TRANSIT, BKS 73B-005.10 cho D để ngày mai chở khách từ Đ ra T. Sáng 16/02/2024, Trần Ngọc D điều khiển xe ô tô BKS 73B-005.10 chở khách từ Đ ra T, khi đi đến đoạn Km635, đường quốc lộ 1A thuộc địa phận xã T, huyện B thì tổ tuần tra kiểm soát của phòng PC08 công an tỉnh Quảng Bình đề nghị dừng xe kiểm tra. Khi tổ công tác yêu cầu kiểm tra giấy phép lái xe, D đã xuất trình Giấy phép lái xe số 440233072182 mà D đã đặt làm trên mạng cho tổ công tác, thì bị phát hiện.

Tại kết luận giám định số 261/KL-KTHS ngày 20/02/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: "Giấy phép lái xe" số 440233072182, hạng D mang tên Trần Ngọc D, sinh ngày 20/4/1991, cư trú tại phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Q, Sở Giao thông vận tải Quảng Bình cấp ngày 17/10/2023 là giả.

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bố Trạch đã tạm giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu For, loại TRANSIT, BKS 73B-005.10 và đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu Công ty TNHH DL- TM C, đại diện ông Lê Đức C. Tạm giữ 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng D, số 440233072182, mang tên Trần Ngọc D, Sở Giao thông vận tải Quảng Bình cấp ngày 17/10/2023.

Bản Cáo trạng số: 55/CT-VKSBT ngày 21/6/ 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Trần Ngọc D về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Bị cáo D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Ngọc D đủ yếu tố cấu thành tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc D từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định, nên không khấu trừ thu nhập và không xử phạt hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bố Trạch đã tạm giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu For, loại TRANSIT, BKS 73B-005.10 và đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu Công ty TNHH DL& TM C, đại diện ông Lê Đức C nên không xét. Đề nghị tuyên tịch thu lưu hồ sơ 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng D, số 440233072182, mang tên Trần Ngọc D, Sở Giao thông vận tải Quảng Bình cấp ngày 17/10/2023.

Bị cáo Duy phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo D nói lời sau cùng: Đã thấy được hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối lỗi, xin được cải tạo, giáo dục tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Duy đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Trần Ngọc D đã phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Tháng 9/2023, Trần Ngọc D sử dụng mạng xã hội Facebook đặt làm giả 01 Giấy phép lái xe hạng D, với giá 4.500.000 đồng, Ngày 15/02/2024 Duy sử dụng giấy phép giả này để xin ông Lê Đức C, Giám đốc công ty TNHH DV&TM C ở T, B làm lái xe của công ty, ngày 16/02/2024 D sử dụng giấy phép lái xe giả trên điều khiển xe ô tô BKS 73B-005.10 để chở khách khi đi đến đoạn Km635, quốc lộ 1A thuộc địa phận xã T, huyện B thì tổ tuần tra kiểm soát của phòng PC08 Công an tỉnh Quảng Bình đề nghị dừng xe kiểm tra, yêu cầu xuất trình giấy phép lái xe. D đã xuất trình Giấy phép lái xe số 440233072182, hạng D mà D đã đặt làm trên mạng để kiểm tra thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo chẳng những xâm phạm đến chế độ phát hành, quản lý tài liệu của cơ quan, tổ chức mà còn tiềm ẩn nguy hiểm khôn lường cho xã hội. Do vậy, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: không. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo D đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có chỗ ở ổn định, rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng. Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định nên không xử

phạt hình phạt bổ sung (phạt tiền) và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là có căn cứ.

[5] Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bồ Trạch đã tạm giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu For, số loại TRANSIT, BKS 73B-005.10 và đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu Công ty TNHH DL& TM C, đại diện ông Lê Đức C nên không xét. Đề nghị tuyên tịch thu lưu hồ sơ 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng D, số 440233072182, mang tên Trần Ngọc D, Sở Giao thông vận tải Quảng Bình cấp ngày 17/10/2023.

Liên quan trong vụ án còn có đối tượng Trần Ngọc D thuê làm giả Giấy phép lái xe hạng D. Tuy nhiên, Duy liên lạc với người này qua mạng xã hội, trao đổi thông tin qua ứng Messenger. Điện thoại của D không còn lưu trữ thông tin. D không cung cấp được các thông tin cá nhân của người đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau là có căn cứ.

Đối với, ông Lê Đức Clà người giao xe ô tô BKS 73B-005.10 cho Trần Ngọc D điều khiển. Trước khi giao xe ông C đã hỏi D về giấy phép lái xe. D đưa giấy phép lái xe đã đặt làm trên mạng cho ông C xem, ông C không biết đó là giấy phép lái xe giả nên không có cơ sở để xử lý ông C về hành vi giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông, nên không xử lý là có căn cứ.

[7] Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 36; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 / 2016 / UBTVQH 14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

1.Tuyên bố: Trần Ngọc D phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức";

2.Xử phạt: Trần Ngọc D 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Công an cấp thành phố nhện được Quyết định thi hành án. Trong thời gian chấp hành án bị cáo D phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Trần Ngọc D cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Q hợp cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo D trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3.Vật chứng vụ án:

Tịch thu lưu hồ sơ 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng D, số 440233072182, mang tên Trần Ngọc D, Sở Giao thông vận tải Quảng Bình cấp ngày 17/10/2023.Vật chứng có tại hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Ngọc D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/ 7/ 2024). Người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch (2);
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng PV 06-CA tỉnh Quảng Bình
- Thi hành án phạt tù;
- Công an huyện Bố Trạch(3);
- Cơ quan THAHS CA thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- UBND phường Đ;
- Bị cáo Trần Ngọc D;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ;Lưu V.P Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân